

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HD-PBGDPL
V/v hướng dẫn thực hiện công tác
phổ biến, giáo dục pháp luật
quý I năm 2026

Đức Quang, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các đơn vị thôn xóm.

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản có liên quan, UBND xã hướng dẫn các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp xã, các đơn vị thôn xóm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) quý I năm 2026 như sau:

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Trong Quý I năm 2026, đề nghị các phòng, ban ngành, đoàn thể cấp xã, các đơn vị thôn xóm tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục tuyên truyền các Nghị quyết của Bộ Chính trị (khóa XIII), gồm: Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 và các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII thông qua tại Kỳ họp thứ 34.

Trong đó, các cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời tổ chức truyền thông, phổ biến các nội dung cơ bản, thiết thực của nghị quyết bảo đảm kịp thời, nghiêm túc, đúng trách nhiệm được giao theo quy định của Luật PBGDPL, các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; Tuyên truyền, phổ biến Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản liên quan nhằm phục vụ bầu cử

đại biểu Quốc hội Khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Tập trung tuyên truyền, PBGDPL về Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Công an nhân dân năm 2018 và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật phục vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2026. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội dịp Tết Nguyên đán năm 2026, trọng tâm là các quy định về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; quản lý, sử dụng pháo; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ; an toàn thực phẩm; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giữ gìn nếp sống văn minh, phong tục, tập quán tốt đẹp trong dịp Tết.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các quy định thuộc các lĩnh vực trọng tâm, như cải cách hành chính, thu hút đầu tư, đất đai, nông nghiệp, môi trường, giáo dục - đào tạo, an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội, chuyển đổi số...

2. Hướng dẫn lựa chọn nội dung, hình thức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Về nội dung

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm tại mục 1 văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các phòng, tổ chức ban ngành đoàn thể lựa chọn các nội dung phù hợp để tuyên truyền, phổ biến đến các đối tượng thuộc phạm vi, địa bàn quản lý, vừa đảm bảo cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật mới, vừa tiếp tục tuyên truyền có hiệu quả các văn bản pháp luật liên quan thiết yếu, thường xuyên đến từng nhóm đối tượng.

- *Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang* cần tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; pháp luật về bầu cử; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và một số văn bản pháp luật mới liên quan trực tiếp tại mục 1 Phụ lục I kèm theo văn bản này.

- *Đối với doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp* cần tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; pháp luật về bầu cử; thuế; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và một số văn bản pháp luật mới liên quan trực tiếp tại mục 2 Phụ lục I kèm theo văn bản này.

- *Đối với học sinh, sinh viên trong nhà trường* tập trung tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIV của Đảng; các văn bản liên quan đến thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên như an toàn giao thông, phòng chống ma túy, phòng chống tác hại của thuốc lá, phòng chống bạo lực học đường, xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến quản lý, sử dụng pháo và một số văn bản pháp luật mới liên quan trực tiếp tại mục 3 Phụ lục I kèm theo văn bản này.

- *Đối với người dân trên các địa bàn dân cư* cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; pháp luật về bầu cử; an toàn vệ sinh thực phẩm; về nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này tại Phụ lục II; một số văn bản mới liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ công dân tại mục 4 Phụ lục I kèm theo văn bản này.

Ngoài các văn bản nêu trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu quản lý, lựa chọn các nội dung khác thiết thực, phù hợp để tuyên truyền, phổ biến đến các đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

(Danh mục một số văn bản pháp luật mới gửi kèm Văn bản này được đăng tải tại mục Chỉ đạo, hướng dẫn (PBGDPL) trên Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp (tuphap.hatinh.gov.vn) và Trang Facebook “Phổ biến, giáo dục pháp luật Hà Tĩnh” để các cơ quan, đơn vị, tham khảo, lựa chọn phục vụ công tác tuyên truyền, PBGDPL)

b) Về hình thức

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong PBGDPL, đẩy mạnh PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng viễn thông, mạng xã hội.

- Tiếp tục phát huy các hình thức PBGDPL đã triển khai có hiệu quả thời gian qua, phù hợp với từng nhóm đối tượng như:

+ *Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang* cần tăng cường tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo khoa học pháp lý, tọa đàm, Lễ Chào cờ, sinh hoạt Ngày Pháp luật hàng tháng, xây dựng tài liệu pháp luật hoặc trong các hoạt động của cơ quan, đoàn thể.

+ *Đối với doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp* cần tăng cường đối thoại, tập huấn, cấp phát tài liệu pháp luật, lồng ghép trong các hoạt động của doanh nghiệp hoặc tổ chức công đoàn hoặc thông qua các hoạt động khác.

+ *Đối với học sinh, sinh viên trong các nhà trường*, cần chú trọng PBGDPL thông qua các môn học phù hợp, lồng ghép trong lễ chào cờ, sinh hoạt đầu giờ, các hình thức hoạt động ngoại khóa như: Phiên tòa giả định; Rung chuông vàng tìm hiểu pháp luật, sân khấu hóa tình huống pháp luật, diễn đàn học sinh với pháp luật,...

+ *Đối với người dân trên các địa bàn dân cư* cần đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, sinh hoạt của các câu lạc bộ pháp luật, qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, các mô hình điểm về tuyên truyền, PBGDPL, lồng ghép trong sinh hoạt thôn, tổ dân phố, đoàn thể hoặc các hoạt động văn hóa, văn nghệ trên địa bàn...

Trên cơ sở Văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các tổ chức ban, ngành, đoàn thể cấp xã, các đơn vị thôn xóm hướng dẫn cụ thể, triển khai thực hiện tại đơn vị, tổ chức, thôn xóm. Văn phòng HĐND-UBND có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi các phòng, tổ chức ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Minh

PHỤ LỤC I
MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI PHỤC VỤ
CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
(Kèm theo văn bản số /HD-TGV ngày /12/2025
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh)

1. Văn bản liên quan đến công chức, viên chức, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang:

TT	Tên văn bản
I	Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10
1.	Luật Tương trợ tư pháp về dân sự
2.	Luật Giám định tư pháp (sửa đổi)
3.	Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)
4.	Luật Dẫn độ
5.	Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù
6.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp
7.	Luật An ninh mạng
8.	Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi)
9.	Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự
10.	Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú
11.	Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)
12.	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi)
13.	Luật Tình trạng khẩn cấp
14.	Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)
15.	Luật Quy hoạch (sửa đổi)
16.	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)
17.	Luật Tiết kiệm, chống lãng phí
18.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công
19.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp
20.	Luật Đầu tư (sửa đổi)
21.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá
22.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê
23.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm
24.	Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi)
25.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng
26.	Luật Dân số
27.	Luật Phòng bệnh
28.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;
29.	Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)
30.	Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi)

31.	Luật Công nghệ cao (sửa đổi)
32.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn
33.	Luật Xây dựng (sửa đổi)
34.	Luật Chuyển đổi số
35.	Luật Trí tuệ nhân tạo
36.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ
37.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ
38.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản
39.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
40.	Luật Viên chức (sửa đổi)
41.	Luật Thương mại điện tử
42.	Luật Báo chí (sửa đổi)
43.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế
44.	Luật Bảo hiểm tiền gửi (sửa đổi)
45.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo
46.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng
47.	Luật Phục hồi, phá sản
48.	Luật Tương trợ tư pháp về hình sự
49.	Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (sửa đổi).
50.	Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
51.	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới
52.	Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai
53.	Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân
54.	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
55.	Nghị quyết của Quốc hội mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 cho các dự án, đất đai có tình huống pháp lý tương tự trên phạm vi cả nước
II	Nghị quyết được HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII thông qua tại Kỳ họp thứ 34
1	Nghị quyết số 168/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026; sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách

	địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022
2	Nghị quyết số 169/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
3	Nghị quyết số 170/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh
4	Nghị quyết số 171/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh
5	Nghị quyết số 172/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
6	Nghị quyết số 173/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định việc lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực bao gồm nhà ga và vùng phụ cận theo định hướng ưu tiên đi lại bằng giao thông công cộng đối với đường sắt quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
7	Nghị quyết số 174/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025
8	Nghị quyết số 176/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
9	Nghị quyết số 177/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, học sinh, sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào học tập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030
10	Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025
11	Nghị quyết số 179/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
12	Nghị quyết số 180/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy

	định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2025-2026
13	Nghị quyết 181/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế
14	Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030
15	Nghị quyết số 183/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025
16	Nghị quyết số 184/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Quy định phạm vi một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực tư pháp
17	Nghị quyết số 187/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026

2. Văn bản liên quan đến doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp:

TT	Tên văn bản
I	Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10
1	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)
2	Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)
3	Luật Đầu tư (sửa đổi)
4	Luật Tiết kiệm, chống lãng phí
5	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp
6	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng
7	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá
8	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm
9	Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi)
10	Luật An ninh mạng
11	Luật Công nghệ cao (sửa đổi)
12	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn
13	Luật Xây dựng (sửa đổi)
14	Luật Chuyển đổi số

15	Luật Trí tuệ nhân tạo
16	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ
17	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ
18	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản
19	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
20	Luật Thương mại điện tử
21	Luật Báo chí (sửa đổi)
22	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng
23	Luật Phục hồi, phá sản
24	Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi)
25	Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự
26	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi)
27	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc biệt để thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới
28	Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai
29	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
30	Nghị quyết của Quốc hội mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 cho các dự án, đất đai có tình huống pháp lý tương tự trên phạm vi cả nước
II	Nghị quyết được HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII thông qua tại Kỳ họp thứ 34
1	Nghị quyết số 168/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 sang năm 2026; sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022
2	Nghị quyết số 169/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
3	Nghị quyết số 171/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh
4	Nghị quyết số 172/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
5	Nghị quyết số 173/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định việc lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực bao gồm nhà ga và vùng phụ cận theo định hướng ưu tiên đi lại bằng giao thông công

	cộng đối với đường sắt quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
6	Nghị quyết số 174/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025
7	Nghị quyết số 176/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
8	Nghị quyết 181/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế

3. Văn bản liên quan đến học sinh, sinh viên:

TT	Tên văn bản
I	Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10
1	Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi)
2	Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;
4	Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)
5	Luật Giáo dục Đại học (sửa đổi)
6	Luật Chuyển đổi số
7	Luật Trí tuệ nhân tạo
8	Nghị quyết của Quốc hội về những cơ chế chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
II	Nghị quyết được HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII thông qua tại Kỳ họp thứ 34
1	Nghị quyết số 177/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, học sinh, sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào học tập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030
2	Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025
3	Nghị quyết số 179/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND ngày

	14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
4	Nghị quyết số 180/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2025-2026
5	Nghị quyết 181/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế

4. Văn bản liên quan đến người dân:

TT	Tên văn bản
I	Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10
1	Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp
3	Luật An ninh mạng
4	Luật phòng, chống ma túy (sửa đổi)
5	Luật sửa đổi, bổ sung 10 luật liên quan đến an ninh trật tự
6	Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú
7	Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi)
8	Luật Tình trạng khẩn cấp
9	Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)
10	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)
11	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá
12	Luật Dân số
13	Luật Phòng bệnh
14	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
15	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo
16	Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai
17	Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế chính sách để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân
18	Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
19	Nghị quyết của Quốc hội mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 cho các dự án, đất đai có tình huống pháp

	lý tương tự trên phạm vi cả nước
II	Nghị quyết được HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII thông qua tại Kỳ họp thứ 34
1	Nghị quyết số 169/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
2	Nghị quyết số 171/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định về cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh
3	Nghị quyết số 172/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
4	Nghị quyết số 173/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định việc lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực bao gồm nhà ga và vùng phụ cận theo định hướng ưu tiên đi lại bằng giao thông công cộng đối với đường sắt quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
5	Nghị quyết số 174/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025
6	Nghị quyết số 176/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
7	Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025
8	Nghị quyết số 179/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
9	Nghị quyết số 180/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2025-2026
10	Nghị quyết 181/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bệnh tâm thần,

	người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế
11	Nghị quyết 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030
12	Nghị quyết số 184/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định phạm vi một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực tư pháp

PHỤ LỤC II

**Một số quy định về nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia
Công an nhân dân và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân**

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 thì *“nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân. Thực hiện nghĩa vụ quân sự bao gồm phục vụ tại ngũ và phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân. Công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định pháp luật”*. Khoản 1 Điều 8 Luật Công an nhân dân năm 2018 quy định *“Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân là thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc trong lực lượng vũ trang nhân dân”*.

Nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, Nghị định số 218/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ đã quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng. Người dân cần quan tâm, nắm rõ và nghiêm túc chấp hành các quy định này để bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau đây là một số hành vi vi phạm cần lưu ý:

1. Tại Điều 8 Nghị định số 218/2025/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự, bao gồm:

- Không đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu đối với công dân nam đủ 17 tuổi trong năm thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự sẽ bị phạt cảnh cáo; nếu tái phạm sẽ bị phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Không thực hiện đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị theo quy định; Không đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung khi có sự thay đổi về chức vụ công tác, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tình trạng sức khỏe và thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ quân sự theo quy định; Không thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày đến nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập mới; Không thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng khi đi khỏi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập từ 03 tháng trở lên, hoặc không đăng ký lại khi trở về nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở về sau thời gian tạm vắng; bị phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài hình thức xử phạt tiền, người vi phạm các hành vi nêu trên còn bị buộc thực hiện các thủ tục đăng ký theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tại Điều 9 Nghị định số 218/2025/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm quy định về sơ tuyển, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, bao gồm:

- Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung sơ tuyển ghi trong quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, quyết định gọi sơ

tuyển sức khỏe nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng: Bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Không nhận quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự, quyết định gọi sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng: Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

- Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm khám sức khỏe ghi trong quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng: Bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Cản trở công dân nhận quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của cấp có thẩm quyền, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; Không nhận quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, quyết định gọi khám sức khỏe nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng: Bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Người được khám sức khỏe có hành vi gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; Đưa hoặc nhận tiền, tài sản, hoặc lợi ích vật chất khác trị giá đến dưới 2.000.000 đồng cho cán bộ, nhân viên y tế hoặc người khác để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của người được kiểm tra hoặc người được khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; khám sức khỏe nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân: Bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Không chấp hành quyết định gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân: Bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng.

3. Tại Điều 10 Nghị định số 218/2025/NĐ-CP quy định các hành vi vi phạm quy định về nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, bao gồm:

- Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân mà không có lý do chính đáng: Bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Cản trở công dân thực hiện quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân sau khi đã có kết quả khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự đủ điều kiện nhập ngũ, điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự: Bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Gian dối nhằm trốn tránh thực hiện quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân sau khi đã có kết quả khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự đủ điều kiện nhập ngũ, đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định: Bị phạt tiền từ 40.000.000

đồng đến 50.000.000 đồng; Buộc thực hiện nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đối với người có hành vi vi phạm.

- Không chấp hành quyết định gọi nhập ngũ; quyết định gọi thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, trừ trường hợp các hành vi vi phạm về nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân nêu trên: Bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng.